

## BÁO CÁO

### **Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử Quý I năm 2023**

Thực hiện công văn số 408/UBND ngày 09/3/2023 của UBND huyện Quảng Điền về việc báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử Quý I năm 2023, UBND thị trấn Sịa báo cáo cụ thể như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)**

##### **1. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC**

- Tổng số Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC đã được ban hành trong kỳ báo cáo: 0.
- Tổng số văn bản QPPL có quy định TTHC được công bố: 0.
- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương: 129 TTHC.

##### **2. Rà soát, đơn giản hóa TTHC**

- Tổng số TTHC cần rà soát, đơn giản hóa theo Kế hoạch (Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của bộ, cơ quan/UBND cấp tỉnh): 0
- Tổng số TTHC đã được rà soát, thông qua phương án đơn giản hóa: 0
- Phương án đơn giản hóa cụ thể: số TTHC giữ nguyên: 0; số TTHC bãi bỏ: 0; số TTHC sửa đổi, bổ sung: 0; số TTHC thay thế: 0; số TTHC liên thông: 0; số TTHC có giải pháp để thực hiện trên môi trường điện tử: 0
- Số tiền tiết kiệm được: 0
- Tỷ lệ chi phí tiết kiệm được: 0
- Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch rà soát, đơn giản hóa: 0

##### **3. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC**

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số tiếp nhận mới trong kỳ: 0; số từ kỳ trước chuyển qua: 0; số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính: 0; số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính: 0
- Số phản ánh, kiến nghị đã xử lý: 0; trong đó số đã được đăng tải công khai: 0
- Số phản ánh, kiến nghị đang xử lý: 0

##### **4. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC**

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ: 700 (trực tuyến:327; trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính:373); số từ kỳ trước chuyển qua: 02.

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 699; trong đó, giải quyết trước hạn:675, đúng hạn:23, quá hạn: 01.

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 03; trong đó, trong hạn:03, quá hạn:0.

### **5. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC**

- Để tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, tổ chức đến thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. UBND thị trấn tiếp tục tổ chức, thực hiện tốt Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về ban hành Quy định tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Cán bộ công chức làm việc tại Bộ phận TN&TKQ UBND thị trấn thực hiện đầy đủ các quy định về niêm yết công khai, cập nhật kịp thời vào sổ theo dõi giải quyết hồ sơ, sử dụng đầy đủ các loại phiếu trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC. Thực hiện số hóa hồ sơ TTHC và khảo sát mức độ hài lòng trong giải quyết TTHC theo quy định.

- Tiếp tục tiến hành niêm yết tại Bộ phận TN&TKQ UBND thị trấn địa chỉ công khai tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính, của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp. Tình hình tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính. Trong Quý I/2023 UBND thị trấn không nhận được phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính của tổ chức, công dân.

### **6. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử**

- Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP:

+ Công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện: UBND thị trấn đã xây dựng kế hoạch triển khai công tác cải cách hành chính năm 2023, trong đó xác định việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử là khâu then chốt của công tác CCHC. Từ kế hoạch trên, UBND thị trấn, lãnh đạo UBND thị trấn đã chỉ đạo CBCC thị trấn thực hiện một cách quyết liệt, đồng bộ.

+ Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử): 100%.

+ Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3: 25 TTHC

+ Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4: 64 TTHC

- Trong quý I năm 2023 ( từ ngày 15/12/2022 – 14/3/2022), Ủy ban nhân dân thị trấn nhận được 702 yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và được xử lý trên hệ thống xử lý dịch vụ công tập trung, trong đó: Số hồ sơ mới tiếp nhận là 700 hồ sơ; số hồ sơ từ kỳ báo cáo trước chuyển qua là 02 hồ sơ. Số hồ sơ nộp trực tuyến 327 hồ sơ, đạt tỷ lệ 46,7%.

- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông gồm: Số hồ sơ đã giải quyết là 699 hồ sơ, trong đó: Số hồ sơ giải quyết trước hạn và đúng hạn là 698 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 99,9 %; 01 hồ sơ giải quyết trễ hạn chiếm tỷ lệ 0,1%; 08 hồ sơ đang giải quyết. Tỷ lệ hồ sơ số hóa phần mềm đạt 100%.

### **7. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC**

- Sau khi ban hành Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 17/01/2023 về tuyên truyền công tác CCHC trên địa bàn thị trấn Sịa năm 2023. Ủy ban nhân dân thị trấn tiếp tục cập nhật kịp thời, đồng thời triển khai niêm yết tại bảng niêm yết danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thị trấn và bảng thông báo tại Bộ phận TN&TKQ danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết. Đồng thời, triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 10/01/2023 của UBND huyện về việc tuyên truyền công tác CCHC trên địa bàn huyện. Đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản của Trung ương, tỉnh, huyện và của thị trấn về công tác cải cách hành chính; thường xuyên tăng cường công tác tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử của thị trấn; hệ thống đài truyền thanh thị trấn nhằm nâng cao nhận thức về cải cách hành chính cho toàn thể cán bộ, công chức và người dân.

- Trong Quý I năm 2023, Ủy ban nhân dân thị trấn đã đăng tải 21 tin, bài về tuyên truyền công tác cải cách hành chính trên trang thông tin điện tử của thị trấn tại địa chỉ (<https://thitransia.thuathienhue.gov.vn>).

### **8. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC**

Thường xuyên thực hiện đồng bộ, cấu hình TTHC đúng với quyết định công bố TTHC của cấp trên tại phần mềm xử lý dịch vụ công tập trung của tỉnh để tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC theo quy định.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Những ưu điểm**

Việc kịp thời rà soát, sửa đổi bổ sung, niêm yết công khai các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thị trấn đã tạo điều kiện cho tổ chức, công dân trong thực hiện giao dịch TTHC.

Việc kịp thời đồng bộ thủ tục, cấu hình quy trình giải quyết trên phần mềm xử lý dịch vụ công đã góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC cho nhân dân.

### **2. Tồn tại, hạn chế**

- Các văn bản liên quan đến công bố TTHC nhiều, thường xuyên thay đổi, bổ sung trong thời gian qua nên việc phối hợp rà soát, cập nhật, công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thị trấn nhìn chung vẫn còn chậm so với yêu cầu.

- Cán bộ đầu mối thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính là cán bộ hoạt động kiêm nhiệm, bên cạnh đó vừa được phân công nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, do đó thời gian dành cho nghiên cứu, tham mưu triển khai các nội dung liên quan về thủ tục hành chính chất lượng, hiệu quả có lúc còn một số hạn chế.

### III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA KỲ TIẾP THEO

1. Trong thời gian tới UBND thị trấn tiếp tục xác định kiểm soát thủ tục hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của hoạt động cải cách hành chính, đồng thời thực hiện tốt các văn bản của cấp trên về hoạt động kiểm soát TTHC.

2. Ban hành đầy đủ, đúng thời gian quy định các văn bản của UBND thị trấn liên quan đến hoạt động kiểm soát TTHC. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo đối với các cơ quan cấp trên theo quy định.

3. Tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, xác định rõ vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, từng cán bộ, công chức trong hoạt động kiểm soát TTHC. Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức và người dân về vai trò, tầm quan trọng của hoạt động kiểm soát TTHC. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động điều hành, quản lý và giải quyết công việc, đảm bảo giải quyết công việc thông suốt, kịp thời. Nâng cao sự hài lòng của người dân trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC.

4. Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế “Một cửa, một cửa liên thông” trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC, tiến tới thực hiện đồng bộ hệ thống tin học hóa trong việc giải quyết công việc của công dân và tổ chức, nâng cao chỉ số cải cách hành chính. Tăng cường trao đổi, xin ý kiến của các cơ quan liên quan, phối hợp giải quyết những tồn tại trong liên thông TTHC. Góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng giải quyết TTHC nói chung và TTHC liên thông nói riêng.

5. Thực hiện đúng quy trình giải quyết thủ tục hành chính được quy định tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Thực hiện tốt Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về ban hành Quy định tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế.

***Trên đây là Báo cáo Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử Quý I năm 2023 của Ủy ban nhân dân thị trấn Sịa./***

***Nơi nhận:***

- Văn phòng HĐND và UBND huyện ;
- CT, PCT UBND thị trấn;
- Bộ phận TN&TKQ UBND thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hồ Ngọc Anh Tuấn**













24	Trồng trọt	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
25	Quy hoạch xây dựng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
26	Dân quân tự vệ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
27	Nghĩa vụ quân sự	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
28	Thủy lợi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
29	Chính sách	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
30	Bảo hiểm xã hội	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
31	Môi trường	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>Tổng</b>		<b>702</b>	<b>327</b>	<b>373</b>	<b>2</b>	<b>699</b>	<b>675</b>	<b>23</b>	<b>01</b>	<b>03</b>	<b>03</b>	<b>0</b>

**TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỦ TỤC HÀNH  
CHÍNH TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ CỦA  
BỘ, CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG**  
Kỳ báo cáo: Quý I năm 2023  
(Từ ngày 15/12/2022 đến hết ngày 14/3/2023)

- Đơn vị báo cáo:  
+ UBND thị trấn Sịa;  
- Đơn vị nhận báo cáo: UBND huyện.

**Biểu số  
II.08/VPCP/KSTT**

**Đơn vị tính: hồ sơ TTHC.**

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia (có=1; không=0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(8)
<b>A</b>	<b>DVCTT DO THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO</b>							
IV	CẤP XÃ							
<b>1</b>	<b>Lĩnh vực Hộ tịch (Bộ Tư pháp)</b>							
1.1	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	1	1					1
1.2	Thủ tục đăng ký kết hôn	1	1	01				1
1.3	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	1	1					1
1.4	Đăng ký khai tử	1	1	42				1
1.5	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	1	1					1
1.6	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	1	1					1

1.7	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	1	1					1
1.8	Đăng ký khai sinh lưu động	1	1					1
1.9	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi				1	1		1
1.10	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động				1	1		1
1.11	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi				1	1		1
1.12	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân				1	1		1
1.13	Thủ tục đăng ký khai sinh			13	1	1		1
<b>2</b>	<b>Lĩnh vực Người có công (Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội)</b>							
2.1	Thăm viếng mộ liệt sĩ				1	1		1
<b>B</b>	<b>ĐVCTT DO BỘ, CƠ QUAN, UBND TỈNH CHỦ ĐỘNG TRIỂN KHAI</b>							
<b>IV</b>	<b>CẤP XÃ</b>							
<b>1</b>	<b>Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội)</b>							

1.1	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	1	1					1
1.2	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)	1	1					1
1.3	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng				1	1		1
1.4	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn				1	1		1
1.5	Thủ tục Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế				1	1		1
1.6	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm				1	1		1
1.7	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm				1	1		1
1.8	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật				1	1		1

1.9	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật				1	1		1
1.10	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp				1	1		1
1.11	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương				1	1		1
1.12	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh				1	1		1
1.13	Thủ tục thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng				1	1		1
1.14	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh				1	1		1

<b>2</b>	<b>Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)</b>							
2.1	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập				1	1		1
2.2	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học				1	1		1
2.3	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập				1	1		1
2.4	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)				1	1		1
2.5	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại				1	1		1
<b>3</b>	<b>Lĩnh vực Chính sách Thuế (Bộ Tài chính)</b>							
3.1	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	1	1					1
<b>4</b>	<b>Lĩnh vực Chứng thực (Bộ Tư pháp)</b>							

4.1	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	1	1					1
4.2	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	1	1	36				1
4.3	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	1	1	2				1
4.4	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	1	1	5				1
4.5	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	1	1					1
4.6	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	1	1					1
4.7	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	1	1	208				1
<b>5</b>	<b>Lĩnh vực Hộ tịch (Bộ Tư pháp)</b>							



5.1	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	1	1					1
5.2	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	1	1					1
5.3	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	1	1					1
5.4	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	1	1	19				1
5.5	Đăng ký lại khai tử	1	1					1
5.6	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	1	1					1
5.7	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ				1	1		1
5.8	Thủ tục đăng ký giám hộ				1	1		1
<b>6</b>	<b>Môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường)</b>							
6.1	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường				1	1		1
6.2	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích				1	1		1
<b>7</b>	<b>Người có công (Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội)</b>							
7.1	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo	1	1					1

	nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ							
7.2	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1	1					1
7.3	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	1	1					1
7.4	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	1	1					1
7.5	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	1	1					1
7.6	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1	1					1
7.7	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	1	1					1
7.8	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	1	1					1

7.9	Thủ tục "Đề nghị tặng hoặc truy tặng Huân chương độc lập"	1	1					1
7.10	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm – pu – chia	1	1					1
7.11	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân				1	1		1
7.12	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng				1	1		1
7.13	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế				1	1		1
7.14	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ				1	1		1
7.15	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống				1	1		1

	tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý							
7.16	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an				1	1		1
7.17	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ				1	1		1
7.18	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác				1	1		1
7.19	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần				1	1		1
7.20	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày				1	1		1
7.21	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học				1	1		1

7.22	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý				1	1		1
7.23	Thủ tục "Đề nghị tặng hoặc truy tặng Huân chương độc lập"				1	1		1
<b>8</b>	<b>Lĩnh vực Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)</b>							
8.1	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	1	1					1
8.2	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	1	1					1
<b>9</b>	<b>Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật (Bộ Tư pháp)</b>							
9.1	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên				1	1		1
<b>10</b>	<b>Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội)</b>							
10.1	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	1	1					1

10.2	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	1	1					1
<b>11</b>	<b>Lĩnh vực Phòng, chống thiên tai (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)</b>							
11.1	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu				1	1		1
11.2	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai				1	1		1
<b>12</b>	<b>Lĩnh vực Thi đua - khen thưởng (Bộ Nội vụ)</b>							
12.1	Thủ tục xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến				1	1		1
12.2	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất				1	1		1
12.3	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề				1	1		1

12.4	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị				1	1		1
<b>13</b>	<b>Lĩnh vực Thư viện (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)</b>							
13.1	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng	1	1					1
<b>14</b>	<b>Lĩnh vực Tôn giáo Chính phủ (Bộ Nội vụ)</b>							
14.1	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	1	1					1
14.2	Thủ tục thông báo tổ chức quyền góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc				1	1		1
14.3	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung				1	1		1
14.4	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác				1	1		1

14.5	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã				1	1		1
14.6	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung				1	1		1
14.7	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã				1	1		1
14.8	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung				1	1		1
14.9	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng				1	1		1
14.10	Đăng ký hoạt động tín ngưỡng				1	1		1
<b>15</b>	<b>Lĩnh vực Trẻ em (Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội)</b>							
15.1	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế				1	1		1
15.2	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc				1	1		1



	thay thế là người thân thích của trẻ em							
15.3	Châm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em				1	1		1
15.4	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt				1	1		1
<b>16</b>	<b>Lĩnh vực Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)</b>							
16.1	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa				1	1		1
<b>17</b>	<b>Lĩnh vực Văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)</b>							
17.1	Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	1	1					1
	<b>Tổng cộng</b>							